TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-PT
Ngày: 23 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚCCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Châu
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang
Ông Nguyễn Đình Trung
- Thư ký Tòa án: Bà Ngô Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 410/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Minh L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HSST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Nguyễn Minh L, sinh năm 1990, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không;

Quốc Tịch: Việt Nam Giới tính: Nam;

Con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị Thu H.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Vợ Nguyễn Thị Ánh H1 (ly hôn), có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 30/3/2023.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm: 2001.

Nơi cư trú: tổ 8, ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Phạm Minh T, sinh năm: 2001.

Nơi cư trú: tổ 8, ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Đông A, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: tổ 7, ấp 5, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Lê Văn D, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: ấp 5, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh L là người sử dụng ma túy từ năm 2017. Đến khoảng tháng 10/2020, L bắt đầu có hành vi mua ma túy về phân nhỏ lẻ để bán lại cho người khác kiếm lời mục đích tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Nguồn ma túy L mua của một người đàn ông tên T (chưa rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể) ở khu vực giáp ranh giữa xã Phước Bình, huyện Long Thành với phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Từ tháng 10/2020 đến 30/3/2023, L sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo, số sim 0908777594 để liên L bán ma túy cho nhiều người, cụ thể như sau:

- L bán ma túy cho Nguyễn Đông A nhiều lần, không nhớ số lần và thời gian bán ma túy, lần gần nhất là ngày 26/3/2023 tại nhà của L, L bán cho Anh 01 gói ma túy giá 100.000đồng.

- L bán cho Lê Văn D nhiều lần, không nhớ số lần và thời gian bán ma túy, lần gần nhất ngày 26/3/2023 tại nhà L, L bán cho Danh 01 gói ma túy giá 150.000đồng.

- Ngoài ra, L còn bán ma túy cho nhiều người nghiện ma túy khác nhiều lần, L không nhớ tên tuổi, địa chỉ cụ thể.

Lúc 17 giờ ngày 29/3/2023, L đón xe ôm đến khu vực trạm thu phí thuộc xã Long Phước, huyện Long Thành tìm gặp T mua một gói ma túy giá 1.700.000đồng, L mang về chia nhỏ ra được 06 gói để bán cho người nghiện. Đến 11 giờ 20 ngày 30/3/2023, Phạm Minh T, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Đông A và Lê Văn D đến nhà L để hỏi mua ma túy nhưng chưa kịp mua thì bị Công an xã Bàu Cạn kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần của L có một gói thuốc lá hiệu "Sài Gòn" bên trong có một gói ma túy kích thước 01cm x 2,5cm; Thu giữ trong thùng nhựa màu xanh để ở phía sau nhà của L 05 gói ma túy (gồm 01 gói kích thước 05cm x 07cm và 04 gói 01cm x 2,5cm). Công an xã Bàu Cạn lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 658/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0855gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6728gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng:

- Ma túy sau khi giám định được niêm phong số 658 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số sim 0908777594.

Tại bản án sơ thẩm số 176/2023/HSST ngày 8/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh L 09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/9/2023, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện hút ma túy, nguyên nhân xảy ra những hậu quả nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ tháng 10/2020 đến ngày 30/3/2023, tại khu vực xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, Nguyễn Minh L là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, L đã nhiều lần có hành vi mua bán ma túy cho Nguyễn Đông A, Lê Văn Dvà nhiều người nghiện khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 30/3/2023, Phạm Minh T, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Đông A và Lê Văn D đến nhà L để hỏi mua ma túy của L nhưng chưa kịp mua, bán thì bị Công an xã Bàu Cạn kiểm tra hành chính. Thu giữ 06 gói ma túy có tổng khối lượng 1,7583gam, loại Methamphetamine. Số ma túy trên L cất giấu để bán cho người nghiện. Công an xã Bàu Cạn lập biên bản phạm tội quả tang chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[2] Tại kết luận giám định số 658/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0855gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6728gam, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện hút ma túy, còn là nguyên nhân xảy ra những hậu quả nguy hiểm cho xã hội khác như cướp tài sản, giết người.

Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 09 (chín) năm tù theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại cấp phúc thẩm cha bị cáo có cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương có nhân thân tốt và hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có tình tiết gì mới, nên không có cơ sở xem xét kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 176/2023/HSST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh L 09 (chín) năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi CTHADS huyện Long Thành;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Long Châu